

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - PHÚ THỌ**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Anh Quang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Tổng Thị Hồng Vân**

2. Bà **Nguyễn Thị Thu Hiền**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 2 Điều 235 và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 2 Điều 11 nghị quyết số: 01/2024/NQ - HĐTP ngày 16/5/2024 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình; khoản 8 Điều 26, điểm b khoản 6 Điều 27 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 64/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Vi Thảo T**, sinh ngày 07/02/1994;

Nơi thường trú: khu A, xã Đ, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh **Vi Xuân Q**, sinh ngày 01/06/1990;

Nơi thường trú: khu A, xã Đ, tỉnh Phú Thọ.

XÉT THẤY:

Trước khi mở phiên tòa, chị T và anh Q không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, chị T và anh Q thuận tình ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vi Thảo T và anh Vi Xuân Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: chị T và anh Q đều thống nhất xác nhận có 02 con chung là cháu Vi Quang A, sinh ngày 27/11/2015 và cháu Vi Tùng D sinh ngày 26/10/2018. Chị T và anh Q thỏa thuận anh Q trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu D và cháu A kể từ khi ly hôn đến khi con chung thành niên, có thể lao động tự túc được. Chị T cấp dưỡng nuôi cháu D là 2.000.000đ/tháng (phương thức cấp dưỡng theo tháng), kể từ khi ly hôn đến khi cháu Dương thành N, có thể lao động tự túc được. Đối với việc cấp dưỡng nuôi cháu Anh chị T không phải cấp dưỡng vì anh Q không yêu cầu.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Chị T, anh Q đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Chị T chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận chị T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002699 ngày 03/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Chị T còn phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Anh Q chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 3 - Phú Thọ;
- Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Đông Thành, tỉnh Phú Thọ;
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- Lưu HS-VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Anh Quang

